

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MINH ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MINH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH ANH CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MA CONSTRUCTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107905435

3. Ngày thành lập: 04/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 68, đường 158, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;	4659
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Hoạt động thể thao khác	9319
7.	Vận tải bằng xe buýt	4920

8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
11.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
15.	Chăn nuôi gia cầm	0146
16.	Khai thác thủy sản biển	0311
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4513
25.	Bán mô tô, xe máy	4541
26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới,	4610
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: + Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; + Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); + Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; + Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; + Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
30.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
37.	Thu gom rác thải độc hại	3812
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Mô tô, xe lưu động, cắm trại - Cho thuê container;	7730
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
44.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
45.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
46.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Trồng cây ăn quả	0121
49.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
50.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
51.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
52.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
55.	Sản xuất giống thủy sản	0323
56.	Tái chế phế liệu	3830
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
60.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
61.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530

62.	Phá dỡ	4311
63.	Trồng cây chè	0127
64.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
65.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; - Dịch vụ trông giữ phương tiện;	5221
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần;	5229
69.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phòng bật, quần áo - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
70.	Trồng cây cà phê	0126
71.	Chăn nuôi lợn	0145
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN CUÔNG	Số 26, ngõ 32, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.650.000	16.500.000.000	55,000	038072000055	
			Tổng số	1.650.000	16.500.000.000	55,000		
2	TRẦN QUANG HUNG	Số 75, đường 158, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	25,000	011915891	
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	25,000		
3	NGUYỄN XUÂN PHONG	P508 - A13, đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	001089014206	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 30/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038072000055

Ngày cấp: 08/08/2014

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 26, ngõ 32, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 26, ngõ 32, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội